

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 642022/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Minh Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Y; sinh ngày 24/4/2002; tại Thái Bình; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn CN, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn T; sinh năm 1975; con bà Hoàng H, sinh năm 1979, có chồng Nguyễn Thế Tú, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49 ngày 18/5/2022; có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: Bà Đào Thị H, sinh năm 1975, trú tại số nhà 29, tổ dân phố số 01, thị trấn Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người chứng kiến bà Hoàng H, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1996. (Vắng mặt).

2. Bà Mai Thị L, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Hà DC, sinh năm 1998, trú tại ngõ 5, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/3/2022, Phạm Thị Y đến phòng khám đa khoa Hoàng Nguyên, địa chỉ: Tổ dân phố số 06, thị trấn Đ, huyện Thái Thụy, mục đích để khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong, Y ngồi tại bàn làm thủ tục tiếp bệnh nhân để chờ kết quả khám. Lúc này, Y phát hiện trên mặt bàn có 01 chiếc điện thoại, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, đeo ốp nhựa trong suốt, có họa tiết hình hoa, trị giá 10.233.000 đồng của bà Đào Thị H. Quan sát thấy xung quanh không có ai để ý, Y cầm chiếc điện thoại trên cho vào chiếc túi xách mang theo người. Sau đó, thấy có người kêu là mất điện thoại nên Y sợ bị phát hiện đã bỏ ra về. Y đi đến cửa hàng điện thoại của anh Hà DC, sinh năm 1998, trú tại ngõ 5, xã X, huyện Thái Thụy, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do không biết mật khẩu nên Y để lại cửa hàng nhờ anh C mở khóa điện thoại hộ, Y tháo ốp điện thoại di động trong suốt và 01 sim điện thoại di động số 0916.689.826 mang về (01 ốp điện thoại và 01 sim đều đã cũ, không có giá trị). Đến sáng ngày 17/3/2022, Y đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp lại 01 ốp điện thoại di động trong suốt, 01 sim điện thoại di động số 0916.689.826. Cùng ngày, Cơ quan điều tra quản lý 01 chiếc điện thoại là vật chứng vụ án do anh Hà HC giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thái Thụy, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng (cũ, đã qua sử dụng) trị giá 10.233.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Y không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTTTB ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành

vi của bị cáo Phạm Thị Y và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Y từ 9 tháng đến 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 1 năm 6 tháng đến 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 7 năm 2022. Bị cáo không có công việc ổn định và đang nuôi con nhỏ do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng (cũ, đã qua sử dụng), 01 ốp điện thoại di động dùng cho IPHONE 11 trong suốt có trang trí họa tiết hoa văn và 01 sim điện thoại di động số 0916.689.826 là tài sản của bà Đào Thị H. Bà H đã nhận đủ và đúng tài sản bị trộm cắp và không có ý kiến gì về bồi thường.

* Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/3/2022, Phạm Thị Y đến phòng khám đa khoa Hoàng Nguyên để khám bệnh. Trong khi chờ khám bệnh thì phát hiện tại bàn tiếp bệnh nhận có 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 màu trắng cũ, đeo ốp trong suốt của bà Đào Thị H, sinh năm 1975, trú tại số nhà 29, tổ dân phố số 01, thị trấn Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Lợi dụng

không có ai để ý nên Y đã trộm cắp chiếc điện thoại, cất giấu vào túi xách mang theo người, khi thấy có người kêu mất điện thoại, sợ bị phát hiện nên Y đã bỏ ra về. Sau đó Y đến cửa hàng điện thoại của anh Hà DC để bán chiếc điện thoại di động trên. Do không biết mật khẩu nên Y để lại ở cửa hàng nhờ anh C mở khóa điện thoại hộ. Đến sáng ngày 17/3/2022 do lo sợ hành vi trộm cắp tài sản bị xử lý nên Y đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú và tự nguyện giao nộp lại 01 ộp điện thoại di động trong suốt, 01 sim điện thoại di động số 0916.689.826; anh Hà DC giao nộp 01 chiếc điện thoại di động là vật chứng của vụ án. Tài sản tại thời điểm hội đồng định giá là 10.233.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người bị hại bà Đào Thị H, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, lập ngày 17/3/2022; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 17/3/2022. Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thái Thụy. Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến bà Hoàng H; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà DC; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Thế T và bà Mai Thị L cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Y có đủ các yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Y đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là trái quy định của pháp luật song do lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản nên cần xử phạt bị cáo Phạm Thị Y một mức án tương xứng

đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo Phạm Thị Y không có việc làm ổn định, đang nuôi con nhỏ, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Hà DC là người nhận sửa chiếc điện thoại do Y trộm cắp mà có. Kết quả điều tra anh C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Y, sau khi biết chiếc điện thoại là vật chứng vụ án đã tự giác giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là đúng quy định pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng (cũ, đã qua sử dụng), 01 ốp điện thoại di động dùng cho IPHONE 11 trong suốt có trang trí họa tiết hoa văn và 01 sim điện thoại di động số 0916.689.826 là tài sản của bà Đào Thị H bị trộm cắp. Bà H đã nhận đủ và đúng tài sản bị trộm cắp và không có ý kiến gì về bồi thường nên không nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 65; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 7 năm 2022.

Giao bị cáo Phạm Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị Y cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị Y phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu gì nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/7/2022; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ .

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 13 tháng 7 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Minh Hoan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Y, sinh ngày 24/4/2002;

Nơi cư trú: thôn CN, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 65; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13 tháng 7 năm 2022.

Giao bị cáo Phạm Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị Y cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị Y phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu gì nên không đặt ra giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/7/2022; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ .

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

6. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng